TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 02 - 2024
V/v Tranh chấp xác định con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lam;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mai Khanh;

Ông Mai Xuân Thường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 355/2023/TLST-HNGĐ ngày 10/11/2023 về Tranh chấp xác định con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 48/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 178 /2024/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm C, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện nay: Tầng C, số A, ngõ B, phố T, khu V, thành phố T, Đài Loan (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số B, đường P, khối G, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An (Đề nghị xét xử vắng mặt)

3. Người đại diện theo ủy quyền của chị H: Chị Lê Thị Kim S, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ A, khối Đ, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An (Có mặt).

4. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Quang T, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm C, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. (Đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Chị và anh Phạm Văn Đ trước đây là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/11/2010 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An, sau khi kết hôn được 03 ngày thì vợ chồng phát sinh mẫu thuẫn nên chị đã xuất khẩu lao động tại Đài Loan, đến năm 2019 thì vợ chồng chị ly hôn theo bản án số 78/2019/HNGĐ- ST của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Thời gian sinh sống và làm việc tại Đài Loan chị đã có một con chung với anh F tên là Lê Tuấn H1 sinh ngày 02/12/2017. Sau khi sinh cháu H1 được một thời gian thì chị đưa cháu H1 về Việt Nam và nhờ em ruột là anh Lê Quang T trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị yêu cầu Tòa án xác định anh Phạm Văn Đ không phải là bố đẻ của cháu Lê Tuấn H1.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử anh Phạm Văn Đ trình bày: Quan hệ giữa anh và chị Lê Thị H đúng như nguyên đơn đã trình bày. Trong thời kỳ hôn nhân anh và chị H chưa có con chung, nay chị H khởi kiện thì anh hoàn toàn đồng ý với nội dung, phạm vi khởi kiện đó, đề nghị Tòa án chấp nhận.

Nội dung lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Quang T: Quan hệ giữa nguyên đơn và bị đơn đúng như nguyên đơn trình bày, thời gian bị đơn xuất khẩu lao động đã có một con chung với người đàn ông nước sở tại cháu tên là Lê Tuấn H1 sinh ngày 02/12/2017, khoảng cuối năm 2018 thì chị H đưa cháu H1 về Việt Nam nhờ anh trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với công sức nuôi dưỡng cháu H1 anh không yêu cầu gì.

Theo yêu cầu người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Tòa án đã lấy mẫu trên cơ thể anh Phạm Văn Đ và cháu Lê Tuấn H1 để trưng cầu giám định so sánh cấu trúc AND của hai người tại Công ty cổ phần D cho kết quả: Anh phạm Văn Đ1 và cháu Lê Tuấn H1 không có quan hệ huyết thống cha – con. Chi phí tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tự quyết toán với cơ quan được trưng cầu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký đã ban hành các quyết định và thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự theo quy định pháp luật.

Nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H, không công nhận anh Phạm Văn Đ là cha của cháu Lê Tuấn H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở của bị đơn tại khối G, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An, nguyên đơn hiện đang cư trú tại Tầng C, số A, ngõ B, phố T, khu V, thành phố T, Đài Loan. Căn cứ khoản khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án Tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Thủ tục tố tụng và sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Đây là vụ án phát sinh từ quan hệ trái đạo đức xã hội nên căn cứ khoản 2 Điều 206 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiếp tục duy trì phiên tòa.

[3] Nội dung vụ án: Đánh giá lời khai của các đương sự và các tài liệu có tại hồ sơ Hội đồng xét xử có căn cứ để khẳng định:

[3.1] Nguyên đơn và bị đơn trước đây là vợ chồng, sau khi kết hôn được thời gian ngắn (03 ngày) thì hai người sống ly thân và đã được ly hôn theo quyết định tại bản án số 78/2019/HNGĐ- ST của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Trong thời gian sinh sống và làm việc tại Đài Loan nguyên đơn đã có con chung với người đàn ông nước sở tại.

[3.2] Kết quả phân tích AND số *BM-TM-05-02/Rev:03* ngày 24/12/2023 của Công ty cổ phần D kết luận: Anh Phạm Văn Đ và cháu Lê Tuấn H1 không có quan hệ huyết thống cha-con, mặt khác nguyên đơn xuất trình kết quả xét nghiệm AND của Trung tâm P kết luận: Cháu Lê Tuấn H1 là con của ông L, F. Từ nhận định nêu trên và căn cứ khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 44 Luật Hộ tịch; Điều 14 Thông tư 04/2020/TT-BTPngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp thì cháu Lê Tuấn H1 không phải là con của anh Phạm Văn Đ.

[3.3] Công sức nuôi dưỡng cháu Lê Tuấn H1 từ năm 2018 đến nay anh Lê Quang T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí: Đây là vụ án thuộc trường hợp tranh chấp quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cháu Lê Tuấn H1 là người chưa thành niên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH: Miễn án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 44 Luật Hộ tịch; Điều 14 Thông tư 04/2020/TT-BTP28/5/2020 của Bộ Tư pháp; điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.

Tuyên xử:

1. Cháu Lê Tuấn H1, sinh ngày 02/12/2017 không phải là con của anh Phạm Văn Đ.

2. Án phí: Miễn án phí cho nguyên đơn, trả lại số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị Lê Thị Kim S đã nộp thay theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí và lệ phí Tòa án số 0004499 ngày 23/10/2023 cho chị Lê Thị H có tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Lam